

**- TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HS-ST

Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Đặng Hložach và ông Tạ Văn Đài.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXHS-ST ngày 30/6/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 125/2021/TB-TA ngày 12/7/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 128/2021/TB-TA ngày 02/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 131/2021/TB-TA ngày 16/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 145/2021/TB-TA ngày 01/9/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 151/2021/TB-TA ngày 17/9/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 155/2021/TB-TA ngày 22/10/2021 đối với các bị cáo:

**1. Trương Xuân D**, sinh năm 1999 tại Quảng Bình. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Đinh Xuân T, sinh năm 1968 và bà Trương Thị B, sinh năm 1971. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Trương Thị D, sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/02/2021(có mặt).

**2. Nguyễn Văn L**, sinh ngày 05/10/2001 tại Quảng Bình. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Trương Thị B, sinh năm 1971. Gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Bị cáo

chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 17/9/2020 (có mặt).

**3. Trần Xuân T**, sinh ngày 18/12/2001 tại Quảng Bình. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Hữu H, sinh năm 1966 và bà Trương Thị L, sinh năm 1972. Gia đình có 06 anh chị em; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 05/3/2021 (có mặt).

**\* Bị hại:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**\* Người làm chứng:** Trần Đình H1 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 15/9/2020, sau khi nhậu chung với nhau tại khu vực ngã 3 Trĩ An thuộc xã B, huyện T thì Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo biển số 60B7-017.10 chở Trương Xuân D và Trần Xuân T, còn Trần Văn H2 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở Trương Thanh T2 và Cao Thái S lưu thông trên quốc lộ 1A hướng Trảng Bom đi thành phố Biên Hòa. Khi đến gần ngã 3 Cây Xoài thuộc ấp T, xã H, huyện T thì L, D và T nhìn thấy anh Trần Đình H1 điều khiển xe mô tô Airblade, biển số 60F3-330.71 chở theo chị Đặng Thị H lưu thông phía cùng chiều nên rủ nhau đuổi theo để trêu chị H. Lúc này L điều khiển xe chạy ngang xe của H1, D đập vào chân chị H. Nghĩ rằng nhóm của L muốn gây chuyện nên H1 điều khiển xe vượt lên thì bị L ép vào lề đường, sau đó L, D xuống xe dùng tay, chân còn T nhặt 01 cục đá kích thước 20 x 10cm đánh H1, cùng lúc này T1, Hóa và Sơn cũng vừa đến và xông vào đánh. Trong lúc H1 bị đánh, chị H vào can ngăn và dùng điện thoại Iphone XS Max điện cho người nhà thì bị D dùng tay chân, T dùng đá đánh, đồng thời D giật điện thoại của chị H rồi bỏ chạy ra xe của L, chị H chạy theo để giật lại điện thoại thì bị D và T đẩy ra. Sau đó L điều khiển xe chở D và T, Hóa điều khiển xe chở T1 và Sơn bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy thì D, T và L phát hiện điện thoại của chị H có chức năng định vị nên đã vớt lại tại bãi cỏ phía sau khu vực nhà thờ Thái Hòa thuộc ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom.

Ngày 23/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L, Trương Xuân D và Trần Xuân T về tội “Cướp tài sản”. Quá trình điều tra các bị cáo L, D và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng dung lượng 65 GB; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 chiếc dép màu đen; 01 khúc gỗ vuông dài 01m.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng dung lượng 64 GB có trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 142 - CT/VKS-TB ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố cáo bị cáo Trương Xuân D, Nguyễn Văn L và Trần Xuân T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, xử phạt:

- Bị cáo Trương Xuân D mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

- Nguyễn Văn L mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

- Trần Xuân T mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

**- Về vật chứng:**

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng dung lượng 64GB là tài sản của chị Đặng Thị H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

- + Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Nouvo biển số 60B7-017.10, quá trình điều tra xác định xe do anh Nguyễn Đình T1 làm chủ sở hữu, anh T1 không biết L mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1.

- + Đối với 01 (một) cục đá màu đen, hình chữ nhật kích thước 20 x 10 cm bị cáo T dùng để đánh chị H, sau khi gây án T vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- + Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 chiếc dép màu đen; 01 khúc gỗ vuông dài 01m Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- **Về dân sự:** Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với anh Trần Đình H1 quá trình làm việc, H1 không yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự cũng như bồi thường dân sự đối với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không giải quyết.

- Đối với Trần Văn H2, Trương Thanh T2 và Cao Thái S hiện tại các đối tượng đã bỏ trốn khỏi địa phương chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 15/9/2020, tại khu vực ngã 3 Cây Xoài thuộc ấp T, xã H, huyện T, Nguyễn Văn L, Trương Xuân D và Trần Xuân T đã có hành vi dùng tay, chân, cục đá có kích thước 20 x 10cm đánh anh Trần Đình H1 và chị Đặng Thị H để chiếm đoạt của chị H 01 Iphone XS Max trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Các bị cáo đều tham gia với vai trò thực hành, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng dung lượng 64GB là tài sản của chị Đặng Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.2] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Nouvo biển số 60B7-017.10, quá trình điều tra xác định xe do anh Nguyễn Đình T1 làm chủ sở hữu, anh T1 không biết L mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh T1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.3] Đối với 01 (một) cục đá màu đen, hình chữ nhật kích thước 20 x 10cm bị cáo T dùng để đánh chị H, sau khi gây án T vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 chiếc dép màu đen; 01 khúc gỗ vuông dài 01m Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với anh Trần Đình H1 quá trình làm việc, H1 không yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự cũng như bồi thường dân sự đối với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không giải quyết là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với Trần Văn H2, Trương Thanh T2 và Cao Thái S hiện tại các đối tượng đã bỏ trốn khỏi địa phương chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Trương Xuân D, Nguyễn Văn L và Trần Xuân T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trương Xuân D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021.

**2.** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương Xuân D, Nguyễn Văn L, Trần Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**

Mẫu 27-HS